TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/2018/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 03 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số số 124/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018 giữa:

- *Người yêu cầu:*

+ Ông **Lê Đức H** , sinh năm 1971; Địa chỉ: Số 135 đường Phạm Cự Lượng, tổ 73 phường Đ, quận S, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà **Đặng Thị Tuyết T**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 135 đường Phạm Cự Lượng, tổ 73 phường Đ, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Lê Đức Hùng và bà Đặng Thị Tuyết T (giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 01/2000, ngày 01 tháng 3 năm 2000 do Ủy ban nhân dân phường Đ, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đức H và bà Đặng Thị Tuyết T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Đức H và bà Đặng Thị Tuyết T xác định có 02 con chung: 1. Lê Công Q, sinh ngày 15.9.2000;

2. Lê Diệu Q, sinh ngày 02.4.2004.

Ly hôn, ông Lê Đức H và bà Đặng Thị Tuyết T thỏa thuận giao hai con chung Lê Công Q, sinh ngày 15.9.2000 và Lê Diệu Q, sinh ngày 02.4.2004 cho bà Đặng Thị Tuyết T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; ông Lê Đức H không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Lê Đức H và bà Đặng Thị Tuyết T đều xác không có.

- Về nợ chung: Ông Lê Đức H và bà Đặng Thị Tuyết T đều xác định vợ chồng không có nợ chung.

- Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Lê Đức H và bà Đặng Thị Tuyết T thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Lê Đức H và bà Đặng Thị Tuyết T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 8862 ngày 17.7.2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường Đ, quận S, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

PHÙNG ANH DŨNG